

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ 10 NĂM 2021-2021

1. Đề cương ôn tập giữa HK1 Địa lý 10

A. Kiến thức

1. Trình bày được khái niệm nội lực, ngoại lực và nguyên nhân của chúng. Biết được tác động của nội lực và ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất

- * Khái niệm và nguyên nhân nội lực, ngoại lực
- * Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất:

- Vận động theo phương thẳng đứng.

- Vận động theo phương nằm ngang:

+ Hiện tượng uốn nếp.

+ Hiện tượng đứt gãy.

- * Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

- Quá trình phong hóa:

+ Phong hóa lí học.

+ Phong hóa hóa học.

+ Phong hóa sinh học.

- Quá trình bóc mòn:

- Quá trình vận chuyển.

- Quá trình bồi tụ.

2. Hiểu được nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí

- Biết khái niệm khí quyển.

- Nguyên nhân hình thành các khối khí: Cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo.

- Tính chất các khối khí.

- Biết khái niệm frông và các frông; hiểu và trình bày được sự di chuyển của các khối khí, frông và ảnh hưởng của chúng đến thời tiết, khí hậu.

- Trình bày được nguyên nhân hình thành nhiệt độ không khí và các nhân tố ảnh hưởng đến nhiệt độ không khí:

3. Phân tích được mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp

4. Biết được nguyên nhân hình thành, đặc điểm một số loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất, gió mùa và một số loại gió địa phương.

- Gió Tây ôn đới
- Gió Mậu dịch
- Gió mùa
- Gió địa phương
- + Gió đất, gió biển
- + Gió địa phương

5. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa trên thế giới.

- Nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa:

- + Khí áp.
- + Frông.
- + Gió.
- + Dòng biển.
- + Địa hình.

- Sự phân bố lượng mưa trên trái đất:

- + Lượng mưa trên trái đất phân bố không đều theo vĩ độ.
- + Lượng mưa phân bố không đều do ảnh hưởng của đại dương.

6. Biết được sự hình thành và phân bố của các đới, các kiểu khí hậu chính trên Trái Đất.

B. Kỹ năng

- Phân tích bản đồ và đồ thị phân bố lượng mưa theo vĩ độ để hiểu và trình bày về phân bố mưa trên Trái Đất.

C. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Nội lực là:

- A. lực phát sinh từ Vũ trụ.

- B. lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.
- C. lực phát sinh từ lớp vỏ Trái Đất.
- D. lực phát sinh từ bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.

Câu 2: Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

- A. nguồn năng lượng trong lòng Trái Đất.
- B. nguồn năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
- C. nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời.
- D. nguồn năng lượng từ đại dương (sóng, thủy triều, dòng biển,...).

Câu 3: Vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng (còn gọi là vận động nâng lên và hạ xuống) có đặc điểm là:

- A. xảy ra rất nhanh và trên một diện tích lớn.
- B. xảy ra rất nhanh và trên một diện tích nhỏ.
- C. xảy ra rất chậm và trên một diện tích lớn.
- D. xảy ra rất chậm và trên một diện tích nhỏ.

Câu 4: Ngoại lực là:

- A. lực phát sinh từ lớp vỏ Trái Đất.
- B. lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.
- C. lực phát sinh từ các thiên thể trong hệ Mặt Trời.
- D. lực phát sinh từ bên ngoài trên bề mặt Trái Đất.

Câu 5: Nguồn năng lượng sinh ra ngoại lực chủ yếu là:

- A. nguồn năng lượng từ đại dương (sóng, thủy triều, dòng biển...).
- B. nguồn năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
- C. nguồn năng lượng từ bức xạ Mặt Trời.
- D. nguồn năng lượng từ lòng đất.

Câu 6: Quá trình phong hóa là:

- A. quá trình phá hủy, làm biến đổi các loại đá và khoáng vật.

- B. quá trình làm các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi rời khỏi vị trí ban đầu.
- C. quá trình di chuyển các sản phẩm đã bị phá hủy biến đổi từ nơi này đến nơi khác.
- D. quá trình tích tụ (tích lũy) các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi.

Câu 7: Kết quả của phong hóa lí học là:

- A. chủ yếu làm biến đổi thành phần tính chất hóa học của đá và khoáng vật.
- B. phá hủy đá và khoáng vật nhưng không làm biến đổi chúng về màu sắc thành phần và tính chất hóa học.
- C. chủ yếu làm cho đá và khoáng vật nứt vỡ nhưng đồng thời làm thay đổi thành phần tính chất hóa học của chúng.
- D. phá hủy đá và khoáng vật đồng thời di chuyển chúng từ nơi khác.

Câu 8: Phong hóa hóa học là quá trình

- A. phá hủy đá và khoáng vật nhưng không làm biến đổi chúng về thành phần và tính chất hóa học.
- B. phá hủy đá và khoáng vật nhưng chủ yếu làm biến đổi chúng về thành phần và tính chất hóa học.
- C. chủ yếu làm nứt vỡ đá và khoáng vật nhưng đồng thời làm thay đổi thành phần và tính chất hóa học của chúng.
- D. phá hủy đá và khoáng vật đồng thời di chuyển chúng tới nơi khác.

Câu 9: Những tác nhân chủ yếu của phong hóa hóa học là

- A. sự thay đổi nhiệt độ, sự đóng băng của nước, sự kết tinh của các chất muối.
- B. vi khuẩn, nấm, rễ cây.
- C. nước và các hợp chất hòa tan trong nước, khí cacbonic, oxi, axit hữu cơ.
- D. sự va đập của gió, sóng, nước chảy, tác động của con người,..

Câu 10: Phong hóa hóa học diễn ra mạnh ở các vùng có khí hậu

- A. nóng, ẩm.
- B. nóng, khô.
- C. lạnh, ẩm.
- D. lạnh, khô

Câu 11: Quá trình bóc mòn là

- A. quá trình phá hủy, làm biến đổi các loại đá và khoáng vật.

- B. quá trình tích tụ (tích lũy) các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi.
- C. quá trình làm các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi dời khỏi vị trí ban đầu.
- D. quá trình di chuyển các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi từ nơi này đến nơi khác

Câu 12: Quá trình bóc mòn do băng hà tác động tạo nên dạng địa hình

- A. phi – o.
- B. hàm ếch.
- C. hang động cac-xơ.
- D. nấm đá.

Câu 13: Ở mỗi bán cầu, tự vĩ độ thấp lên vĩ độ cao lần lượt là các khối khí

- A. chí tuyến, cực, ôn đới, xích đạo.
- B. cực, chí tuyến, ôn đới, xích đạo.
- C. xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực.
- D. cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo.

Câu 14: Khối khí có đặc điểm "lạnh" là

- A. khối khí cực.
- B. khối khí ôn đới.
- C. khối khí chí tuyến.
- D. khối khí xích đạo.

Câu 15: Frông khí quyển là

- A. bề mặt ngăn cách giữa hai khối khí di chuyển ngược chiều nhau.
- B. bề mặt ngăn cách giữa hai khối khí khác biệt nhau về tính chất hóa học.
- C. về mặt ngăn cách giữa hai khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lý.
- D. bề mặt ngăn cách giữa một khối khí với mặt đất nơi khối khí đó hình thành.

Câu 16: Không khí nằm ở hai bên frông có sự khác biệt cơ bản về

- A. tính chất lí học.
- B. tính chất hóa học.
- C. hướng chuyển động.
- D. mức độ ô nhiễm.

Câu 17: Nguồn nhiệt chủ yếu cung cấp cho không khí ở tầng đối lưu là

- A. do khí quyển hấp thụ trực tiếp từ bức xạ Mặt Trời.
- B. nhiệt của bề mặt Trái Đất được Mặt Trời đốt nóng.
- C. do các phản ứng hóa học từ trong lòng đất.
- D. do hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.

Câu 18: Nhiệt lượng do Mặt Trời mang đến bề mặt Trái Đất, lớn nhất ở

- A. xích đạo. B. chí tuyến. C. vòng cực. D. cực

Câu 19: Trong thực tế các đai khí áp không liên tục mà bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.
B. bị địa hình bề mặt Trái Đất chia cắt.
C. diện tích của các lục địa và các đại dương không đều nhau.
D. tác động của các loại gió thổi trên bề mặt Trái Đất.

Câu 20: Càng lên cao khí áp càng giảm, nguyên nhân là do khi lên cao

- A. lớp không khí càng mỏng nên sức nén giảm khiến khí áp giảm.
B. không khí càng khô nên nhẹ hơn khiến khí áp giảm.
C. gió thổi càng mạnh đẩy không khí lên khiến khí áp giảm.
D. không khí càng loãng sức nén càng nhỏ khiến khí áp giảm.

2. Đề thi giữa học kì 1 Địa lý 10

2.1. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 1

TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Trên bản đồ, hướng ngược với hướng Đông Đông Bắc là hướng:

- A. Đông Đông Nam. B. Tây Tây Bắc. C. Tây Tây Nam. D. Bắc Đông Bắc.

Câu 2: Nếu đi từ phía đông sang phía tây qua kinh tuyến 180^0 thì :

- A. Tăng thêm 1 ngày lịch. B. Lùi lại 1 ngày lịch.
C. Giữ nguyên ngày lịch. D. Tăng thêm 1 giờ đồng hồ.

Câu 3: Trên bản đồ kinh tế – xã hội, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động là:

- A. các nhà máy, sự trao đổi hàng hoá.. B. biên giới, đường giao thông..
 C. các luồng di dân, các luồng vận tải.. D. các nhà máy, đường giao thông..

Câu 4: Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ hơn lục địa vì

- A. độ cao trung bình của các lục địa lớn hơn độ cao trung bình của các đại dương.
 B. bề mặt lục địa gồ ghề nên nhận được nhiều nhiệt hơn đại dương.
 C. đất hấp thụ nhiệt nhanh hơn nhưng tỏa nhiệt cũng nhanh hơn nước.
 D. đại dương là nơi chứa nước nên mát mẻ hơn lục địa.

Câu 5: Gió mùa được hình thành chủ yếu do:

- A. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa biển và đất liền theo ngày đêm
 B. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa
 C. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng xích đạo và chí tuyến
 D. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng chí tuyến và ôn đới.

Câu 6: Cho bảng số liệu sau:

Số lượng bò và lợn trên thế giới thời kì 1980 – 2017 (Đơn vị: triệu con)

Năm	1990	2000	2010	2015	2017
Bò	1296,8	1302,9	1453,4	1468,1	1491,7
Lợn	848,7	856,2	975,0	986,4	967,4

Để thể hiện số lượng bò và lợn trên thế giới thời kỳ 1990 – 2017, dạng biểu đồ thích hợp nhất là:

- A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ tròn.
 C. Biểu đồ cột. D. Biểu đồ kết hợp cột và đường.

Câu 7: Trên bề mặt Trái Đất theo chiều vĩ tuyến nơi nào mưa nhiều nhất?

- A. vùng Xích Đạo. B. vùng chí Tuyến. C. vùng ôn đới. D. vùng cực.

Câu 8: Nguyên nhân nào tạo ra ngày và đêm trên Trái đất:

- A. Dạng hình cầu của Trái đất.

B. Trái đất chuyển động quanh Mặt trời.

C. Dạng hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục của Trái đất.

D. Dạng hình cầu của Trái đất và chuyển động quanh Mặt trời của Trái đất.

Câu 9: Trong phương pháp kí hiệu, sự khác biệt về qui mô và số lượng các hiện tượng cùng loại thường được biểu hiện bằng:

A. sự khác nhau về màu sắc kí hiệu.

B. sự khác nhau về kích thước độ lớn kí hiệu.

C. sự khác nhau về hình dạng kí hiệu.

D. sự khác nhau về độ nét kí hiệu.

Câu 10: Nguyên nhân sinh ra hiện tượng mùa trên Trái Đất là do:

A. Trái Đất tự quay từ Tây sang Đông

B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một trục nghiêng với góc nghiêng không đổi

D. Trái Đất chuyển động tịnh tiến quanh trục

Câu 11: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SẢN PHẨM NƯỚC TA PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ (Đơn vị : %)

Năm	Nông – Lâm – Ngư nghiệp	Công nghiệp – Xây dựng	Dịch vụ
2015	17,0	33,3	39,7
2019	14,0	34,4	41,6

Để thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm nước ta phân theo ngành kinh tế nước ta năm 2015 và 2019, dạng biểu đồ thích hợp nhất là:

A. Biểu đồ đường. **B.** Biểu đồ tròn.

C. Biểu đồ miền. **D.** Biểu đồ kết hợp (cột và đường)

Câu 12: Thời gian bắt đầu và kết thúc mùa hạ ở Nam bán cầu:

A. 21/3 - 22/6

B. 22/6 - 23/9

C. 23/9 - 22/12

D. 22/12 - 21/3

Câu 13: Cường độ phong hóa diễn ra mạnh nhất trên bề mặt Trái Đất, vì đó là nơi

A. trực tiếp nhận được năng lượng của bức xạ Mặt Trời.

- B.** tiếp xúc trực tiếp với khí quyển, thủy quyển, sinh quyển.
C. chịu tác động mạnh mẽ từ các hoạt động của con người.
D. nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.

Câu 14: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG ĐIỆN PHÁT RA PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA

(Đơn vị: triệu kwh)

Năm	2010	2014	2015	2017
Nhà nước	67 678	123 291	133 081	165 548
Ngoài Nhà nước	1 721	5 941	7 333	12 622
Đầu tư nước ngoài	22 323	12 018	17 535	13 423

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng điện phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Cột. **B.** Tròn. **C.** Miền. **D.** Đường.

Câu 15: Trục Trái đất nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo một góc là:

- A.** $66^{\circ}27'$. **B.** $23^{\circ}27'$. **C.** $23^{\circ}33'$. **D.** $66^{\circ}33'$.

Câu 16: Các địa điểm ở vùng ngoại tuyến bán cầu Bắc trong năm luôn thấy Mặt Trời mọc ở

- A.** Hướng chính Đông. **B.** Hướng Đông Đông Bắc.
C. Hướng chéch về phía Đông Bắc. **D.** Hướng chéch về phía Đông Nam.

Câu 17: Miền có frông đi qua thường mưa nhiều do

- A.** dọc các frông có gió to, đẩy không khí lên cao gây mưa.
B. frông tiếp xúc với bề mặt đất, dẫn đến nhiễu loạn không khí gây mưa.
C. dọc các frông là nơi chứa nhiều hơi nước nên gây mưa.
D. có sự tranh chấp giữa khối khí nóng và khối khí lạnh, dẫn đến nhiễu loạn không khí gây ra mưa.

Câu 18: Hệ quả vận động theo phương thẳng đứng là

- A.** làm cho các lớp đất đá bị gãy, đứt ra rồi chuyển dịch ngược hướng nhau.
B. làm cho đất đá bị di chuyển từ chỗ cao xuống chỗ thấp.

- C. làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên, bộ phận khác bị hạ xuống.
D. làm cho các lớp đất đá bị uốn thành nếp nhưng không phá vỡ tính chất liên tục của chúng.

Câu 19: Nhiệt độ không khí thay đổi theo bờ Đông và bờ Tây của lục địa là do

- A. chế độ gió thổi ở hai bờ Đông và Tây các lục địa khác nhau.
B. hai bờ Đông và Tây của lục địa có độ cao khác nhau.
C. hai bờ Đông và Tây của lục địa có góc chiếu của tia bức xạ mặt trời khác nhau.
D. ảnh hưởng của dòng biển nóng và lạnh ở hai bờ Đông và Tây khác nhau.

Câu 20: Ở mỗi bán cầu, từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao lần lượt là các khối khí:

- A. chí tuyến, cực, ôn đới, xích đạo. B. cực, chí tuyến, ôn đới, xích đạo.
C. xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực. D. cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo.

Câu 21: Do Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục từ Tây sang Đông nên trong cùng một thời điểm

- A. Người đứng ở các vĩ tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy mặt trời ở độ cao khác nhau
B. Người đứng ở các kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy mặt trời ở độ cao khác nhau
C. Ở phía Tây sẽ thấy Mặt Trời xuất hiện sớm hơn
D. Mọi nơi trên Trái Đất sẽ thấy vị trí của Mặt Trời trên bầu trời giống nhau

Câu 22: Một trận bóng đá diễn ra lúc 18h30 ngày 31/12/2019 tại Anh thì lúc đó, nếu chúng ta xem truyền hình trực tiếp tại Việt Nam là mấy giờ, ngày, tháng năm nào? (Biết Việt Nam ở múi giờ số 7)

- A. 1h30' ngày 31/12/2019 C. 1h30' ngày 1/1/2020
B. 11h30' ngày 31/12/2019 D. 11h30' ngày 1/1/2020

Câu 23: Quá trình phong hóa là

- A. quá trình phá hủy, làm biến đổi các loại đá và khoáng vật.
B. quá trình tích tụ các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi.
C. quá trình làm các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi dời khỏi vị trí ban đầu.
D. quá trình di chuyển các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi từ nơi này đến nơi khác.

Câu 24: Ở khoảng 30° vĩ Bắc và Nam, tồn tại đai khí áp nào

- A. Áp thấp xích đạo. **B.** Áp cao cận nhiệt.
C. Áp cao cận cực. D. Áp thấp ôn đới.

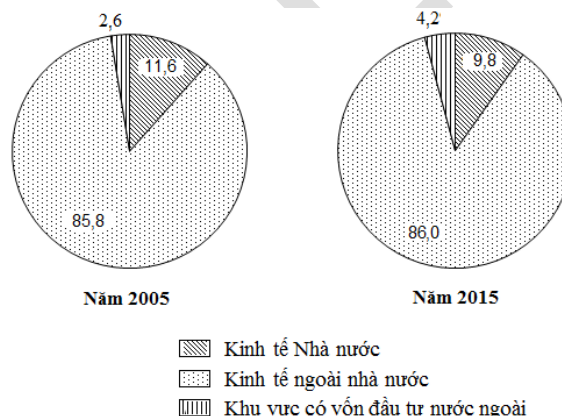
Câu 25: Nếu ở chân sườn đón gió nhiệt độ là 30°C, thì ở đỉnh núi với độ cao 2500m, nhiệt độ là bao nhiêu độ C

- A. 10 °C. **B.** 15 °C. C. 18 °C. D. 24°C.

Câu 26: Nhận định nào sau đây *không đúng* về ngày, đêm theo mùa và theo vĩ độ ở bán cầu Bắc?

- A. Mùa hạ ngày dài hơn đêm.
B. Càng xa xích đạo chênh lệch ngày, đêm càng lớn.
C. Càng gần cực ngày, đêm địa cực càng tăng.
D. Ngày dài nhất trong năm là ngày Đông chí.

Câu 27: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM, NĂM 2005 VÀ NĂM 2015

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2015 so với năm 2005?

- A. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng, kinh tế ngoài Nhà nước giảm.
B. Khu vực kinh tế Nhà nước tăng, khu vực ngoài Nhà nước giảm.
C. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng.
D. Khu vực kinh tế Nhà nước giảm, khu vực ngoài Nhà nước tăng.

Câu 28: Đặc điểm của gió Tây ôn đới là

- A.** thổi quanh năm, độ ẩm rất cao, thường mang theo mưa. B. thổi vào mùa đông, gió lạnh và ẩm.

C. thổi quanh năm, gió lạnh và độ ẩm thấp.

D. thổi vào mùa hạ, gió nóng và ẩm.

Câu 29: Nhận định nào dưới đây đúng?

A. Khí áp tăng khi độ ẩm không khí tăng.

B. Khí áp giảm khi độ ẩm không khí tăng.

C. Khí áp tăng hoặc sẽ giảm làm độ ẩm không khí tăng hoặc giảm theo.

D. Giữa khí áp và độ ẩm không khí không có mối quan hệ nào.

Câu 30: Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ VIỆT NAM TỪ NĂM 1979 – 2014 (đơn vị: triệu tấn)

Năm	1979	1989	1999	2009	2011	2014
Dân số nông thôn	42,37	51,49	58,52	60,44	59,95	60,69
Dân số thành thị	10,09	12,92	18,08	25,58	27,88	30,03

Nhận xét nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

A. Tỷ lệ dân thành thị tăng nhanh nhưng chiếm tỷ trọng thấp.

B. Tỷ lệ dân nông thôn có xu hướng giảm nhưng chiếm tỷ trọng cao.

C. Tỷ lệ dân thành thị tăng, giảm tỷ lệ dân nông thôn giảm.

D. Tỷ lệ dân nông thôn tăng nhanh và chiếm tỷ lệ cao.

2.2. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 2

TRƯỜNG THPT LAM SƠN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu I. Vũ trụ là gì, Hệ Mặt trời là gì? Hãy nêu các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất?

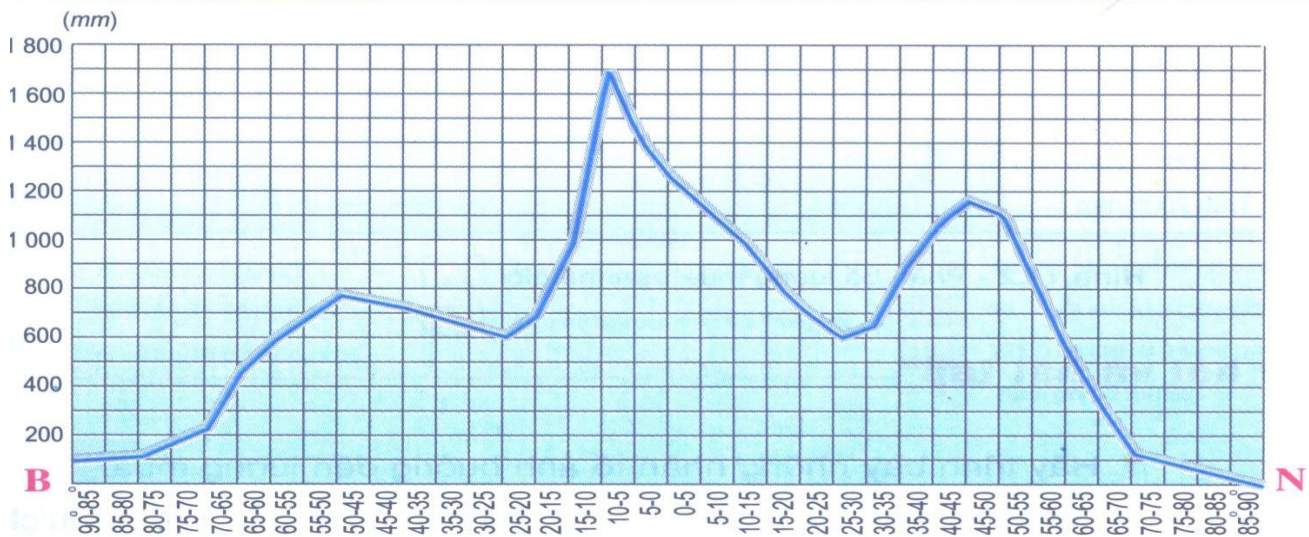
Câu II. Phong hóa là gì? Vì sao quá trình phong hóa lại diễn ra mạnh nhất ở bề mặt Trái Đất?

Câu III. Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ ở bán cầu bắc.

Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)	Biên độ nhiệt năm ($^{\circ}\text{C}$)
0°	24,5	1,8
20°	25,5	7,4
30°	20,4	13,3
40°	14,0	17,7
50°	5,4	23,8
60°	- 0,6	29,0
70°	- 10,4	32,2
---	-----	-----

Hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ?

Câu IV.



Hình 17.1 - Phân bố lượng mưa theo vĩ độ

Dựa vào kiến thức đã học, và hình 13.1, giải thích tình hình phân bố mưa ở các khu vực: Xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực?

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án
Câu I.	<p>Vũ trụ là gì, Hệ Mặt trời là gì ? Hãy nêu các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vũ trụ là khoảng không gian vô tận chứa các thiên hà - Hệ mặt trời là một tập hợp các thiên thể nằm trong dải Ngân Hà, Hệ mặt trời có Mặt Trời ở trung tâm và các thiên thể chuyển động xung quanh như các hành tinh, tiểu hành tinh, vệ tinh, sao chổi thiên thạch và các đám bụi khí. Hệ Mặt trời có 8 hành tinh là Thủy tinh, Kim tinh, Trái đất, Hỏa tinh, mộc tinh, thổ tinh, thiên vương tinh và hải vương tinh - Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: <ul style="list-style-type: none"> + Sự luân phiên ngày và đêm + Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế. + Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể
Câu II	<p>Phong hóa là gì ? vì sao quá trình phong hóa lại diễn ra mạnh nhất ở bề mặt Trái Đất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong hóa là quá trình phá hủy và làm biến đổi các loại đá và khoáng vật do tác động của sự thay đổi nhiệt độ, của nước, ô xi, khí cacbonic, các loại axit có trong thiên nhiên và sinh vật - Vì ở trên bề mặt Trái Đất, Đá trực tiếp nhận được năng lượng của bức xạ mặt trời và là nơi tiếp xúc trực tiếp với khí quyển, thủy quyển, sinh quyển.
Câu III	<p>Hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn chung càng lên vĩ độ cao nhiệt độ trung bình năm càng giảm, vì càng về hai cực góc nhập xạ càng giảm, lượng nhiệt nhận được giảm dần - Càng lên vĩ độ cao biên độ nhiệt năm càng tăng. Vì càng lên vĩ độ cao chênh lệch góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng càng tăng.
Câu IV	<p>Dựa vào kiến thức đã học, và hình 13.1, giải thích tình hình phân bố mưa ở các khu vực : Xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực ?</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Mưa nhiều nhất ở xích đạo vì: nhiệt độ cao, tồn tại hạ áp, nhiều rừng và đại dương => bốc hơi mạnh => mưa nhiều + Vùng tương đối nhiều ở ôn đới: ảnh hưởng của dòng biển nóng, gió Tây mang nhiều hơi nước từ biển vào + 2 vùng chí tuyến mưa ít do diện tích lục địa rộng lớn, không khí khô + 2 cực: nhiệt độ thấp => hơi nước không thể bốc hơi để gây mưa được
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2.3. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1:

Thế nào là vũ trụ. Trình bày sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Khu vực giờ gốc là 21 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy giờ, ngày mấy? (Được biết Việt Nam ở múi giờ thứ 7)

Câu 2:

Nêu các tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. Phân biệt thạch quyển với Lớp vỏ Trái Đất.

Câu 3:

Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp

ĐÁP ÁN

Câu 1:

Vũ trụ là không gian vô tận chứa các thiên hà

Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể:

Ở bán cầu bắc: vật chuyển động bị lệch về bên phải, ở bán cầu Nam vật chuyển động bị lệch về bên trái theo hướng chuyển động.

Khu vực giờ gốc là 21 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy 04 giờ, ngày 3/10/2011

Câu 2:

- Nội lực là lực phát sinh từ bên trong Trái Đất. Nguyên nhân là do nguồn năng lượng ở trong lòng Trái Đất

- Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

Tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua các vận động kiến tạo:

+ Vận động theo phương thẳng đứng (vận động nâng lên và hạ xuống) xảy ra rất chậm và trên một diện tích lớn, làm cho bộ phận này được nâng lên, trong khi bộ phận khác lại bị hạ xuống.

+ Vận động theo phương nằm ngang làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách giãn ở khu vực

khác, gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

+ Tác động của nội lực còn gây ra các hiện tượng động đất, núi lửa.

- Phân biệt thạch quyển với Lớp vỏ Trái Đất.

+ Thạch quyển bao gồm cả vỏ Trái Đất và phần mềm của lớp manti

Câu 3:

Frông là mặt ngăn cách giữa 2 khối khí có sự khác biệt nhau về tính chất vật lí

Các Frông cơ bản:

+ Frông địa cực (FA) ngăn cách giữa các khối khí cực và ôn đới

+ Frông ôn đới (FP) ngăn cách giữa các khối khí ôn đới và chí tuyến

- Giải thích: càng xa địa dương biên độ nhiệt độ năm càng lớn, do tính chất lục địa tăng dần

2.4. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 4

TRƯỜNG THPT THỜI BÌNH

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1:

Thế nào là mùa? Nguyên nhân sinh ra mùa.

Khu vực giờ gốc là 16 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy giờ, ngày mấy? (Được biết Việt Nam ở múi giờ thứ 7)

Câu 2:

Quá trình bồi tụ là gì? Kể tên một số dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, do gió mà em biết.

Ngoại lực là gì? Nguyên nhân sinh ra ngoại lực.

Câu 3:

a) Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả nào?

b) Trình bày sự phân bố nhiệt độ của không khí trên Trái Đất.

ĐÁP ÁN**Câu 1:**

Hiện tượng mùa: Mùa là một phần thời gian của năm nhưng lại có đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu. Một năm chia làm 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông); mùa ở 2 bán cầu trái ngược nhau.

Nguyên nhân: Trục Trái Đất nghiêng không đổi phương khi chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời.

Khu vực giờ gốc là 16 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là 23 giờ, ngày 2/10/2011

Câu 2:

- Quá trình bồi tụ là quá trình tích tụ (tích lũy) các vật liệu bị phá hủy

Kể tên một số dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, do gió mà em biết:

+ Đồng bằng châu thổ là dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, cồn cát là địa hình bồi tụ do gió

Ngoại lực là lực có nguồn gốc ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất

Nguyên nhân sinh ra ngoại lực là do nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời

Quá trình phong hóa xảy ra mạnh nhất ở bề mặt Trái Đất, vì bề mặt Trái Đất tiếp xúc trực tiếp với nguồn năng lượng bức xạ Mặt Trời.

Câu 3:

a. Hệ quả tự quay quanh trục của Trái Đất.

+ Sự luân phiên ngày, đêm

+ Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.

+ Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

b. Trình bày các nhân tố ảnh hưởng tới nhiệt độ không khí

a. vĩ độ địa lý: càng lên vĩ độ cao thì nhiệt độ trung bình năm càng giảm, biên độ nhiệt càng lớn.

b. Lục địa và đại dương: Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất ở lục địa. Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ lục địa có biên độ nhiệt năm lớn.

c. *Phân bố theo địa hình.* Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao, càng lên cao nhiệt độ càng giảm; nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi

2.5. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 5

TRƯỜNG THPT TAM DƯƠNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1:

- Phân biệt quá trình phong hoá với quá trình bóc mòn.
- Trình bày sự khác nhau giữa phong hóa lí học và phong hóa hóa học.

Câu 2:

- Thế nào là chuyển động biểu kiến hằng năm của Mặt Trời? Mùa là gì? Nguyên nhân nào sinh ra mùa trên Trái Đất?
- Nêu nguyên nhân gây nên hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 3:

Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp

Câu 4:

- Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh xảy ra lần lượt trong năm như thế nào?
- Hãy cho biết những nơi nào trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm hai lần, những nơi nào một lần, nơi không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh?

ĐÁP ÁN

Câu 1:

a. *Phân biệt quá trình phong hoá với quá trình bóc mòn?*

- Quá trình phong hoá là quá trình phá huỷ và làm biến đổi các loại đá và khoáng vật do tác động của sự thay đổi nhiệt độ, của nước, ôxi, khí CO₂, các loại axit có trong thiên nhiên và sinh vật.

- Quá trình bóc mòn là quá trình các tác nhân ngoại lực (nước chảy, sóng biển, gió...) làm các sản phẩm phong hoá rời khỏi vị trí ban đầu của nó.

b. Sự khác nhau giữa phong hóa lí học và phong hóa hóa học

- Phong hóa lí học không làm thay đổi màu sắc, thành phần khoáng vật và hóa học của đá và khoáng vật
- Phong hóa hóa học thì làm thay đổi thành phần, tính chất hóa học của đá và khoáng vật

Câu 2:**a. - Hiện tượng mùa.**

+ Chuyển động biểu kiến là chuyển động không có thực của Mặt Trời giữa hai chí tuyến.

+ Mùa là một phần thời gian của năm, nhưng có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu. Một năm chia làm 4 mùa (Xuân, Hạ, Thu, Đông); mùa ở hai bán cầu trái ngược nhau.

- Nguyên nhân: Trục TD nghiêng không đổi phương khi chuyển động trên quỹ đạo quanh MT.

b. Nguyên nhân hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ: do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương

nên tùy vị trí Trái Đất trên quỹ đạo mà ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 3: Frông là mặt ngăn cách giữa 2 khối khí có sự khác biệt nhau về tính chất vật lí

Các Frông cơ bản:

- + Frông địa cực (FA) ngăn cách giữa các khối khí cực và ôn đới
- + Frông ôn đới (FP) ngăn cách giữa các khối khí ôn đới và chí tuyến
- Giải thích: càng xa địa dương biên độ nhiệt độ năm càng lớn, do tính chất lục địa tăng dần

Câu 4:**a.**

- Ngày 31/3 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại xích đạo.
- Ngày 22/6 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại chí tuyến Bắc.
- Ngày 23/9 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại xích đạo.
- Ngày 22/12 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại chí tuyến Nam.

b. Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm

- Nơi có hai lần là vùng nội chí tuyến.
- Nơi có một lần tại chí tuyến Bắc và Nam.

- Nơi không có là vùng ngoại chí tuyến

2.6. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 6

TRƯỜNG THPT HỒ THỊ KỶ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Thế nào là sinh quyển? Phân tích nhân tố khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.

Câu 2. Trình bày khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của quy luật địa ô.

Câu 3.

Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ CÁC CHÂU LỤC, NĂM 2005

Châu lục	Chỉ số	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Châu Phi		30,3	906
Châu Mỹ		42,0	888
Châu Á (trừ Liên bang Nga)		31,8	3920
Châu Âu (kể cả Liên bang Nga)		23,0	730
Châu đại dương		8,5	33

a) Vẽ biểu đồ cột ghép 2 nhóm cột so sánh diện tích, dân số giữa các châu lục.

b) Qua biểu đồ rút ra nhận xét.

Câu 4: Hãy trình bày ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường?

ĐÁP ÁN

Câu 1.

Khái niệm sinh quyển: là một quyển của trái đất, trong đó có toàn bộ sinh vật sinh sống.

Nhân tố khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.

- Khí hậu: ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và phân bố của sinh vật.

+ Nhiệt độ: mỗi loài sinh vật thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định. Nhiệt độ thích hợp, sinh vật phát triển nhanh, thuận lợi.

+ Nước và độ ẩm không khí: nhiệt, ẩm, nước thuận lợi sinh vật phát triển mạnh và ngược lại

+ Ánh sáng: quyết định quá trình quang hợp. Cây ưa sáng phát triển tốt ở nơi có đầy đủ ánh sáng. Cây chịu bóng thường sống dưới bóng râm, dưới tán lá của cây khác

Câu 2.

Trình bày khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của quy luật địa ô

Khái niệm: quy luật địa ô là sự thay đổi có qui luật của các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ.

- Nguyên nhân:

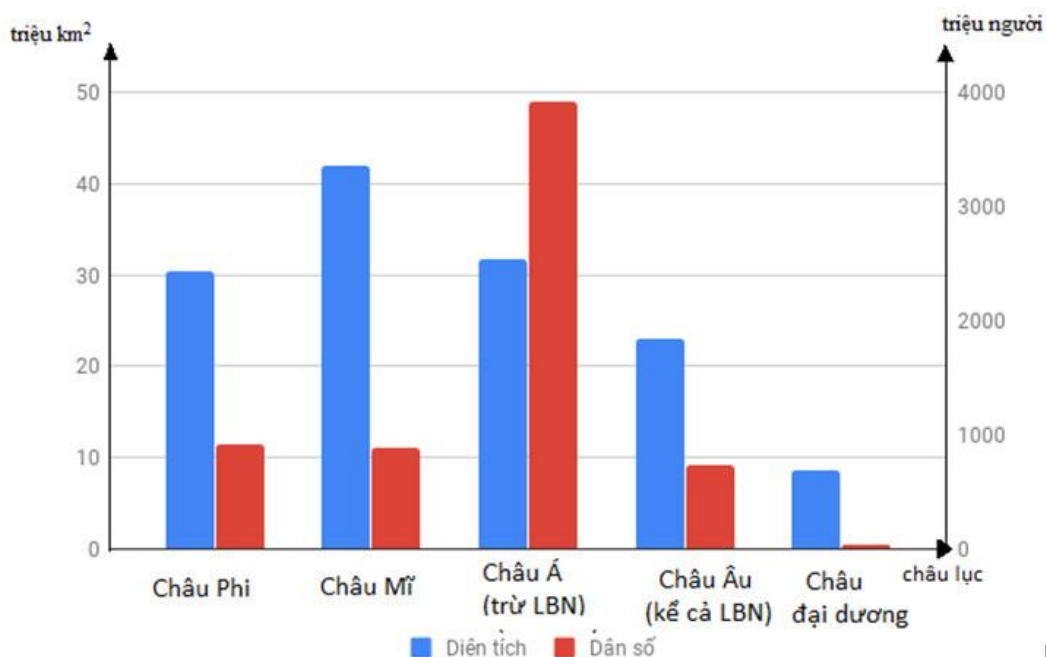
+ Do sự phân bố đất liền và biển, đai dương làm cho khí hậu ở lục địa bị phân hóa từ đông sang tây, càng vào trung tâm lục địa tính chất lục địa càng tăng.

+ Ngoài ra còn ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.

- Biểu hiện rõ rệt của quy luật địa ô là sự thay đổi các kiểu thảm vật theo kinh độ. Ví dụ: ở vĩ tuyến 40° B, từ ven biển Thái Bình Dương vào sâu trong lục địa Âu Á lần lượt xuất hiện các kiểu thảm thực vật: rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới \rightarrow thảo nguyên, cây bụi chịu hạn \rightarrow hoang mạc và bán hoang mạc...

Câu 3.

a) Vẽ biểu đồ cột ghép 2 nhóm cột so sánh diện tích, dân số giữa các châu lục.



Biểu đồ diện tích, dân số giữa các châu lục năm 2005

Chú ý: biểu đồ cần có 2 trục tung thể hiện 2 đơn vị khác nhau là dân số (triệu người) và diện tích (triệu km²); biểu đồ có chú giải, tên biểu đồ đầy đủ

b) Nhận xét:

- Diện tích giữa các châu lục có sự chênh lệch:

+ Châu Mỹ có diện tích lớn nhất 42,0 triệu km² lớn hơn cả diện tích châu Á (khi không tính diện tích Liên Bang Nga); gấp 4,9 lần châu Đại dương

+ Châu Đại dương có diện tích nhỏ nhất chỉ 8,5 triệu km²

- Dân số giữa các châu lục có sự chênh lệch

+ Châu Á có số dân đông nhất với 3920 triệu người, gấp 118,8 lần châu Đại dương

+ Châu Đại dương có số dân ít nhất với 33 triệu người

⇒ Châu Á (trừ Liên Bang Nga) tuy không có diện tích lớn nhất nhưng số dân lại đông nhất ⇒ mật độ dân số cao

- Châu Đại dương vừa có diện tích nhỏ nhất lại vừa có số dân ít nhất

Câu 4. Ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế-xã hội và môi trường bao gồm:

- Tích cực: Thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và thay đổi sự phân bố dân cư, thay đổi các quá trình sinh, tử và hôn nhân ở các đô thị...

- Tiêu cực: Nếu không xuất phát từ công nghiệp hóa (tự phát)

+ Nông thôn: Thiếu lao động (đất không có ai sản xuất)...

+ Thành thị: Thất nghiệp, thiếu việc làm, ô nhiễm môi trường dẫn đến nhiều tiêu cực khác...

2.7. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 7

TRƯỜNG THPT DUY TÂN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Phương vị ngang
- B. Phương vị đứng
- C. Hình nón đứng
- D. Hình nón ngang

Câu 2: Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Hình nón đứng và hình trụ đứng
- B. Phương vị ngang và hình trụ đứng
- C. Phương vị ngang và hình nón đứng
- D. Phương vị đứng và hình trụ đứng

Câu 3: Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại phụ thuộc nhiều vào: 0,5 điểm

- A. Góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng
- B. Thời gian được chiếu sáng và vận tốc tự quay của Trái Đất
- C. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời
- D. Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời

Câu 4: Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành: 0,5 điểm

- A. Gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).
- B. Gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).
- C. Gió Đông Bắc (hoặc Đông Đông Bắc, Bắc Đông Bắc).

D. Gio Tây Bắc (hoặc Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc).

Câu 5: Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy: 0,5 điểm

- A. Vỏ Trái Đất có vai trò rất quan trọng đối với thiên nhiên và đời sống con người
- B. Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới
- C. Vỏ Trái Đất cấu tạo chủ yếu bằng những vật chất cứng rắn
- D. Vỏ Trái Đất có cấu tạo đơn giản và quan trọng với sự sống trên Trái Đất

Câu 6: Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ: 0,5 điểm

- A. Sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật
- B. Sự nén chặt của các vận động kiến tạo đối với các vật liệu có kích thước lớn như các khối núi, các đảo
- C. Hoạt động của núi lửa
- D. Các hoạt động của ngoại lực

Câu 7: Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ: 0,5 điểm

- A. Xích đạo
- B. Nhiệt đới
- C. Ôn đới
- D. Hàn đới

Câu 8: Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nào? 0,5 điểm

- A. Kiểu khí hậu cận nhiệt lục địa.
- B. Kiểu khí hậu cận nhiệt gió mùa.
- C. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Câu 9: Để thể hiện các mỏ than trên lãnh thổ nước ta người ta dùng phương pháp: 0,5 điểm

- A. Kí hiệu đường chuyển động
- B. Bản đồ - biểu đồ
- C. Kí hiệu
- D. Chấm điểm

Câu 10: Nguyên nhân cơ bản khiến chúng ta phải sử dụng nhiều phép chiếu đồ khác nhau là: 0,5 điểm

- A. Do bề mặt Trái Đất cong
- B. Do yêu cầu sử dụng khác nhau
- C. Do vị trí lãnh thổ cần thể hiện
- D. Do hình dáng lãnh thổ

Câu 11: Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động: 0,5 điểm

- A. Tự quay quanh trục của Trái Đất
- B. Xung quanh Mặt Trời của Trái Đất
- C. Xung quanh các hành tinh khác của Trái Đất
- D. Tịnh tiến của Trái Đất

Câu 12: Do tác động của lực Côriôlit nên bán cầu Bắc các vật chuyển động từ cực về xích đạo sẽ bị lệch hướng: 0,5 điểm

- A. Về phía bên phải theo hướng chuyển động
- B. Về phía bên trái theo hướng chuyển động
- C. Về phía bên trên theo hướng chuyển động
- D. Về phía xích đạo

Câu 13: Nhiệt độ của nước càng cao thì sức hòa tan của nước càng: 0,5 điểm

- A. không thay đổi
- B. mạnh
- C. yếu
- D. trung bình

Câu 14: Quá trình mài mòn có đặc điểm là: 0,5 điểm

- A. Làm thay đổi thành phần và tính chất hoá học của đá và khoáng vật
- B. Là quá trình diễn ra với tốc độ nhanh, nhất là trên bề mặt Trái Đất
- C. Là quá trình diễn ra với tốc độ chậm, chủ yếu trên bề mặt đất
- D. Dưới tác động của mài mòn, các vật liệu được vận chuyển đi rất xa khỏi vị trí ban đầu

Câu 15: Lớp Ôzôn có tác dụng: 0,5 điểm

- A. Phản hồi sóng vô tuyến điện, bảo vệ Trái Đất
- B. Hút tia cực tím của mặt trời, bảo vệ thế giới hữu cơ trên mặt đất.
- C. Chống các tác nhân phá hoại từ vũ trụ, bảo vệ về mặt đất
- D. Bảo vệ Trái Đất và sự sống cho con người

Câu 16: Dải hội tụ nhiệt đới hình thành từ 2 khối khí: 0,5 điểm

- A. Chí tuyến hải dương và chí tuyến lục địa
- B. Chí tuyến hải dương và xích đạo

C. Bắc xích đạo và Nam xích đạo

D. Chí tuyến lục địa và xích đạo

Câu 17: Nhóm dân số dưới tuổi lao động được xác định trong khoảng: 0,5 điểm

A. 0 – 14 tuổi B. 0 – 15 tuổi C. 0 – 16 tuổi D. 0 – 17 tuổi

Câu 18: Nhóm nước dân số trẻ có tỉ lệ nhóm tuổi 0 – 14 tương ứng là: 0,5 điểm

A. Trên 25% B. Trên 35% C. Trên 30% D. Trên 32 %

Câu 19: Mặt phẳng chiều đồ thường có dạng hình học là: 0,5 điểm

A. Hình nón B. Hình trụ C. Mặt phẳng D. Mặt nghiêng

Câu 20: Cơ sở để phân chia mỗi phép chiếu thành 3 loại: đứng, ngang, nghiêng là: 0,5 điểm

A. Do vị trí tiếp xúc của mặt chiếu với địa cầu

B. Do hình dạng mặt chiếu

C. Do vị trí lãnh thổ cần thể hiện

D. Do đặc điểm lưới chiếu

ĐÁP ÁN

Câu 1. Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu phương vị đứng.

Chọn: B.

Câu 2. Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu phương vị ngang và hình trụ đứng.

Chọn: B.

Câu 3. Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại 1 điểm phụ thuộc nhiều vào góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng.

Chọn: A.

Câu 4. Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).

Chọn: B.

Câu 5. Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới.

Chọn: B.

Câu 6. Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật.

Chọn: A.

Câu 7. Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ hàn đới bởi hàn đới có sự chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là rất lớn, luôn luôn trên 30 độC.

Chọn: D.

Câu 8. Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Chọn: D.

Câu 9. Để thể hiện các mỏ than trên lãnh thổ nước ta người ta thường dùng phương pháp kí hiệu.

Chọn: C.

Câu 10. Nguyên nhân cơ bản khiến chúng ta phải sử dụng nhiều phép chiếu đồ khác nhau là do yêu cầu sử dụng khác nhau.

Chọn: B.

Câu 11. Trái Đất chuyển động tự quay quanh trục của mình sinh ra các hệ quả, đó là sự luân phiên ngày – đêm, giờ Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế, sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Chọn: A.

Câu 12. Do tác động của lực Côriôlit nên bán cầu Bắc các vật chuyển động từ cực về xích đạo sẽ bị lệch hướng về phía bên phải theo hướng chuyển động.

Chọn: B.

Câu 13. Nước có tác dụng hòa tan nhiều loại đá và khoáng vật, nhiệt độ của nước càng cao thì sức hòa tan của nước càng mạnh.

Chọn: B.

Câu 14. Quá trình mài mòn có đặc điểm là quá trình diễn ra với tốc độ chậm, chủ yếu trên bề mặt đất với một số nguyên nhân như: Nước chảy tràn trên sườn dốc, sự mài mòn của sóng biển và sự chuyển động của băng hà.

Chọn: C.

Câu 15. Lớp Ôzôn có tác dụng hút tia cực tím của mặt trời, bảo vệ thể giới hữu cơ trên mặt đất.

Chọn: B.

Câu 16. Dải hội tụ nhiệt đới hình thành từ 2 khối khí, đó là Bắc xích đạo và Nam xích đạo.

Chọn: C.

Câu 16.

Các yếu tố quan trọng nhất tác động đến tỉ suất sinh là Tự nhiên – sinh học, phong tục tập quán, tâm lí xã hội và sự phát triển kinh tế-xã hội, chính sách.

Chọn: D.

Câu 17.

Nhóm dân số dưới tuổi lao động được xác định trong khoảng từ 0 – 14 tuổi.

Chọn: A.

Câu 18.

Nhóm nước dân số trẻ có tỉ lệ nhóm tuổi 0 – 14 tương ứng là trên 35% (tham khảo thêm bảng trong SGK trang 90).

Chọn: B.

Câu 19.

Mặt phẳng chiều đồ thường có dạng hình học là hình nón, hình trụ và mặt phẳng.

Chọn: D.

Câu 20.

Cơ sở để phân chia mỗi phép chiếu thành 3 loại: đứng, ngang, nghiêng là do vị trí tiếp xúc của mặt chiếu với địa cầu.

Chọn: A.

2.8. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 8

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: Vì sao khi vẽ bản đồ phải dùng phép chiếu hình bản đồ? Vì sao lại phải sử dụng nhiều phép chiếu hình khác nhau?

Câu 2: Hãy tóm tắt học thuyết Big Bang về sự hình thành Vũ Trụ.

Câu 3: Nêu đặc điểm của lớp vỏ Trái Đất.

Câu 4: Cho bảng số liệu sau: Diện tích, dân số thế giới và các châu lục, năm 2005

Châu lục	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Châu Phi	30,3	906
Châu Mỹ	42,0	888
Châu Á	31,8	3920
Châu Âu	23,0	730
Châu Đại Dương	8,5	33
Toàn thế giới	135,6	6477

a. Tính mật độ dân số thế giới và các châu lục.

b. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện mật độ dân số thế giới và các châu lục.

ĐÁP ÁN

Câu 1:

* **Khi vẽ bản đồ phải dùng phép chiếu hình bản đồ, vì:**

- Phép chiếu hình bản đồ là phép chiếu hình kinh – vĩ tuyến từ mặt e-lip-xô-ít lên mặt phẳng bằng phương pháp toán học.

- Thể hiện các hiện tượng địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội và các mối quan hệ giữa chúng với nhau thông qua các nội dung được trình bày các kí hiệu bản đồ.

* **Phải sử dụng phép chiếu hình khác nhau, vì:**

- Phép chiếu hình bản đồ là cách biểu thị mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng.
- Do bề mặt Trái Đất cong nên khi thể hiện lên mặt phẳng, các khu vực trên bản đồ không hoàn toàn chính xác như nhau.

Câu 2:**Học thuyết Big Bang về sự hình thành Vũ Trụ là:**

- Vũ trụ được hình thành cách đây khoảng 15 tỉ năm.
- Sau một vụ nổ lớn từ một nguyên tử nguyên thủy chứa vật chất bị nén ép trong không gian nhỏ bé, nhưng đậm đặc, có nhiệt độ rất cao và ở trạng thái không ổn định.
- Về sau hình thành các ngôi sao, các thiên hà của Vũ Trụ.

Câu 3:**Lớp vỏ Trái Đất có những đặc điểm sau:**

- Lớp vỏ Trái Đất ngoài cùng cứng, rất mỏng gồm có:
 - +Vỏ lục địa: từ mặt đất → đến độ sâu 70km
 - +Vỏ đại dương: từ mặt đất → đến độ sâu 5km
- Chiếm khoảng 15% về thể tích và 1% khối lượng của Trái Đất
- Cấu tạo 3 loại đá từ ngoài vào trong : trầm tích, tầng granít, tầng bazan

Câu 4:

a. Tính mật độ dân số thế giới và các châu lục.

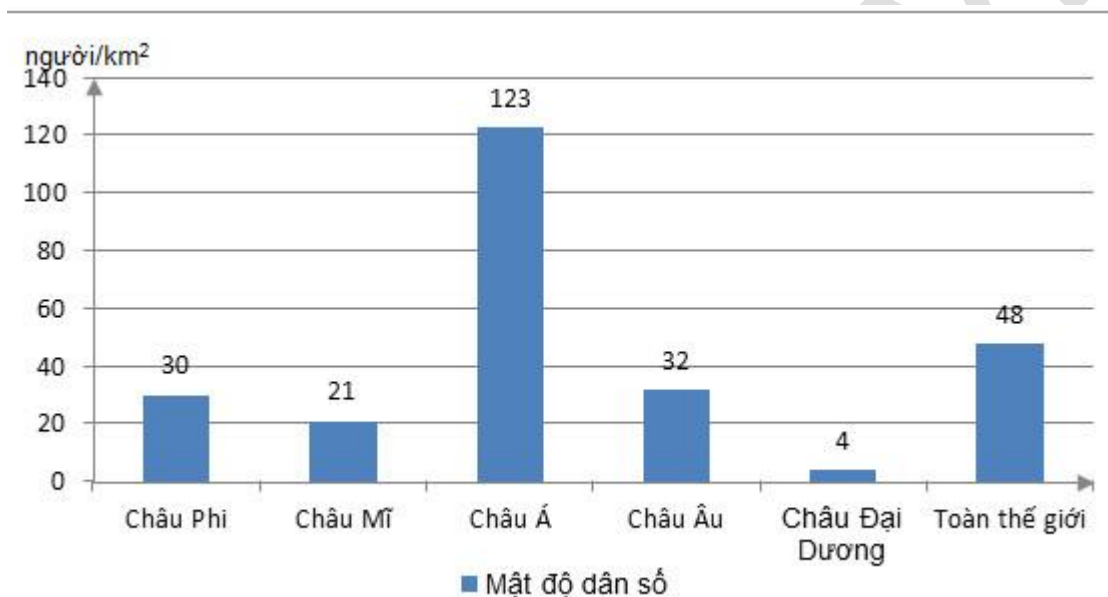
Áp dụng công thức tính mật độ dân số = Số dân / diện tích

Ta có bảng mật độ dân số thế giới và các châu lục, năm 2005

Châu Lục	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Phi	30
Châu Mỹ	21

Châu Á	123
Châu Âu	32
Châu Đại Dương	4
Toàn thế giới	48

b. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện mật độ dân số thế giới và các châu lục.



2.9. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 9

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Những dòng biển phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực là các dòng biển:

A. Dòng lạnh B. Dòng nóng C. Dòng phản lưu D. Các dòng biển

Câu 2: Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tó tạo bọt trắng tạo thành:

A. Sóng lừng B. Sóng bạc đầu C. Sóng nhọn đầu D. Sóng thần

Câu 3: Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là:

A. Hồ nước ngọt và hồ nước mặn B. Hồ nước ngọt và hồ nước lợ
C. Hồ nước trong và hồ nước đục D. Hồ nước ngọt và hồ nước khoáng

Câu 4: Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất:

A. Sản xuất nông nghiệp B. Hoạt động sản xuất của nhà máy
C. Hoạt động giao thông vận tải D. Các hoạt động vui chơi, giải trí

Câu 5: Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là:

A. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển
B. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển
C. Khí quyển, thạch quyển, thủy quyển
D. Thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển

Câu 6: Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của:

A. Khí quyển B. Thủy quyển C. Sinh quyển D. Thổ nhưỡng quyển

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí:

A. Lượng CO₂ trong khí quyển tăng lên, kéo theo nhiệt độ Trái Đất nóng lên
B. Những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần
C. Rừng đầu nguồn bị mất làm chế độ nước sông trở nên thất thường
D. Mùa lũ của sông diễn ra trùng với mùa mưa

Câu 8: Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả:

A. Mở rộng diện tích đất canh tác.
B. Nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất.
C. Trồng rừng chống xói mòn đất.
D. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất xây dựng

Câu 9: Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao:

A. Chăn nuôi theo lối quảng canh.
B. Chăn nuôi tập trung theo hệ thống chuồng trại.
C. Chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.

D. Chăn nuôi bán công nghiệp

Câu 10: Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp:

- A. Hình thức phát triển thấp nhất. B. Quy mô nhỏ, lẻ.
C. Hình thức phát triển cao nhất. D. Sản xuất tự cấp, tự túc.

Câu 11: Điều kiện nào hơi nước được ngưng đọng:

- A. Không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước
B. Không khí chưa bão hoà, vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước.
C. Không khí chưa bão hoà, nhiệt độ không khí đột ngột hạ xuống.
D. Không khí bão hoà nhưng không được bổ sung thêm hơi nước

Câu 12: Vào mùa đông ở nước ta, mực lũ thường lên nhanh đột ngột các sông:

- A. Miền Nam B. Miền Bắc C. Miền Trung D. Miền núi

Câu 13: Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là:

- A. Thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao
B. Thường rất sâu
C. Thường sâu và có nhiều hình thù
D. Có nhiều hình thù khác nhau

Câu 14: Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là:

- A. Thạch quyển B. Động vật quyển C. Sinh quyển D. Quyển thực vật

Câu 15: Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là:

- A. Mỏng B. Thường bị bạc màu
C. Xói mòn, xâm thực mạnh D. Nhiệt đới và ôn đới

Câu 16: Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật nào?

- A. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh B. Quy luật địa đới
C. Quy luật nhịp điệu D. Quy luật phi địa đới

Câu 17: Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo:

- A. Vĩ độ B. Độ cao C. Kinh độ D. Xích đạo về cực

Câu 18: Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành:

- A. Vùng nông nghiệp xuất khẩu. B. Vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
C. Vùng sản xuất nông sản. D. Vùng thâm canh, tăng vụ.

Câu 19: Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là:

A. Ngoại lực B. Nội lực C. Vị trí địa lí D. Tài nguyên thiên nhiên

Câu 20: Ý nào *không đúng* về vai trò của nguồn lực tự nhiên?

- A. Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất
- B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế
- C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người
- D. Sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế cho sự phát triển

ĐÁP ÁN

Câu 1:

Những dòng biển nóng thường phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực.

Chọn: B.

Câu 2:

Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tó tạo bọt trắng tạo thành sóng bạc đầu.

Chọn: B.

Câu 3:

Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là: Hồ nước ngọt và hồ nước mặn.

Chọn: A.

Câu 4:

Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất là các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Điển hình như làm ruộng, trồng cây hoa màu,...

Chọn: A.

Câu 5:

Các địa quyền có sự tiếp xúc với thổ những quyền là khí quyền, thạch quyền và sinh quyền.

Chọn: B.

Câu 6:

Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 7:

Biểu hiện không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần vì động đất là do các hoạt động của nội lực gây ra.

Chọn: B.

Câu 8:

Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả là nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý và tiết kiệm đất.

Chọn: B.

Câu 9:

Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao là chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.

Chọn: C.

Câu 10:

Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp là hình thức phát triển sản xuất nông nghiệp cao nhất.

Chọn: C.

Câu 11:

Điều kiện hơi nước được ngưng đọng là không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước hoặc gặp lạnh thì lượng nước thừa sẽ ngưng đọng.

Chọn: A.

Câu 12:

Mực nước lũ của các sông ngòi ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh chủ yếu do sông ở miền Trung nước ta có đặc điểm ngắn, dốc, lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.

Chọn: C.

Câu 13:

Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao và nông.

Chọn: A.

Câu 14:

Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 15:

Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là nhiệt đới và ôn đới.

Chọn: D.

Câu 16:

Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Chọn: A.

Câu 17:

Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo độ cao.

Chọn: B.

Câu 18:

Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

Chọn: B.

Câu 19:

Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là nội lực (các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội, vị trí địa lí,...).

Chọn: B.

Câu 20:

Nguồn lực tự nhiên có vai trò là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất, vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống lại vừa phục vụ phát triển kinh tế và sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Chọn: C.

2.10. Đề thi giữa học kì 1 môn Địa lý 10 - Số 10

TRƯỜNG THPT LÊ TRUNG KIÊN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÝ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ trên bề mặt trái đất biến thiên theo chiều hướng

- | | |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|
| A. Tăng dần từ xích đạo đến chí tuyến. | B. Tăng dần từ xích đạo lên cực. |
| C. Giảm dần từ chí tuyến lên cực. | D. Giảm dần từ xích đạo lên cực. |

Câu 2: Gió Mậu dịch ở nửa cầu Bắc thổi theo hướng

- A. Tây Nam B. Đông Nam C. Đông Bắc D. Tây Bắc

Câu 3: Vào mùa Đông ở dãy Trường Sơn nước ta, sườn có mưa nhiều là

- A. Trường Sơn Tây. B. Trường Sơn Đông.
C. không có sườn nào. D. cả hai sườn đều mưa nhiều.

Câu 4: Nhận định nào sau đây đúng, khi Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời?

- A. Ngày – đêm vẫn luân phiên 24 giờ. B. Trái Đất không có ngày – đêm.
C. Sự sống trên Trái Đất vẫn tồn tại. D. Trái Đất không tồn tại sự sống.

Câu 5: Gió đất thổi ra biển vào ban đêm là do

- A. ban đêm ở đất liền lạnh hơn biển B. ban đêm ở biển lạnh hơn đất liền
C. ban đêm ở đất liền có khí áp cao hơn biển D. ban đêm ở đất liền có khí áp thấp hơn biển

Câu 6: Nơi có dòng biển nóng chảy qua thì

- A. mưa nhiều. B. trung bình. C. mưa ít. D. không mưa.

Câu 7: Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh **không** xuất hiện ở nơi nào sau đây?

- A. Vùng nội chí tuyến. B. Xích đạo.
C. Vùng ngoại chí tuyến. D. Chí tuyến Bắc, Nam.

Câu 8: Trong đời sống, bản đồ là một phương tiện để:

- A. trang trí nơi làm việc
B. biết được sự phát triển KT-XH của một quốc gia
C. xác lập mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí
D. tìm đường đi, xác định vị trí...

Câu 9: Tính chất rất nóng (kí hiệu: T) là khối khí

- A. chí tuyến. B. cực C. ôn đới. D. xích đạo.

Câu 10: Tại bán cầu Bắc, Việt Nam là mùa xuân (21 /3 đến 22/6) thì tại Nam Phi (ở bán cầu Nam) đang là mùa nào sau đây?

- A. Mùa thu. B. Mùa xuân. C. Mùa hạ. D. Mùa đông.

Câu 11: Để biết được cấu trúc của Trái Đất người ta dựa chủ yếu vào

- A. nguồn gốc hình thành Trái Đất.
B. những mũi khoan sâu trong lòng đất.
C. nghiên cứu đáy biển sâu.
D. nghiên cứu sự thay đổi của sóng địa chấn lan truyền trong lòng Trái Đất.

Câu 12: Bề mặt trái đất được chia ra làm?

- A. 12 múi giờ ,mỗi múi giờ rộng 30^0 kinh tuyến. B. 12 múi giờ , mỗi múi giờ rộng 15^0 kinh tuyến.
C. 24 múi giờ ,mỗi múi giờ rộng 30^0 kinh tuyến. D. 24 múi giờ ,mỗi múi giờ rộng 15^0 kinh tuyến.

Câu 13: Nơi nào sau đây **không** có sự chênh giữa ngày và đêm?

- A. Xích đạo. B. Hai cực. C. Chí tuyến. D. Vòng cực.

Câu 14: Khí áp giảm khi nhiệt độ

- A. tăng lên B. không tăng C. không giảm D. giảm đi

Câu 15: Khu vực nào có nhiệt độ trung bình năm cao nhất?

- A. Ôn đới. B. Chí tuyến. C. Xích đạo. D. Cực.

Câu 16: Vùng nào sau đây trên Trái Đất đón Giáng sinh Noel (25 tháng 12) toàn là đêm, mà không có ngày?

- A. Xích đạo. B. Cực Bắc.
C. Chí tuyến Bắc, Nam. D. Cực Nam.

Câu 17: Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở vị trí

- A. trên các dãy núi cao. B. ngoài khơi đại dương.
C. nơi tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo. D. trung tâm các lục địa.

Câu 18: Mặt ngăn cách khối khí ôn đới và chí tuyến được gọi là

- A. Frông địa cực. B. hội tụ nhiệt đới. C. Frông nội chí tuyến. D. Frông ôn đới.

Câu 19: Nhiệt độ trung bình năm ở vĩ độ 20^0 lớn hơn ở xích đạo là do

- A. không khí ở vĩ độ 20^0 trong, ít khí bụi hơn.

B. góc chiếu của tia bức xạ mặt trời ở vĩ độ 20^0 lớn hơn.

C. bề mặt trái đất ở vĩ độ 20^0 trơ trụi và ít đại dương.

D. tầng khí quyển ở vĩ độ 20^0 mỏng hơn.

Câu 20: Gió mùa là loại gió

A. thổi ở mặt đất

B. thổi theo mùa

C. thổi quanh năm

D. thổi trên cao

II. Tự luận

Câu 1.

1. Trình bày các vận động kiến tạo và tác động của chúng đến địa hình bề mặt Trái Đất.
2. Giả sử Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì ở Trái Đất có ngày, đêm không? Nếu có, thì thời gian ban ngày và ban đêm là bao nhiêu? Khi đó, ở bề mặt Trái Đất có sự sống không? Tại sao?

Câu 2: Căn cứ vào bảng số liệu sau?

Bảng 11. SỰ THAY ĐỔI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM
VÀ BIÊN ĐỘ NHIỆT ĐỘ NĂM THEO VĨ ĐỘ Ở BÁN CẦU BẮC.

Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm (^0C)	Biên độ nhiệt độ năm (^0C)
0^0	24.5	1.8
20^0	25.0	7.4
30^0	20.4	13.3
40^0	14.0	17.7
50^0	5.4	23.8
60^0	-0.6	29.0
70^0	-10.4	32.2
.....

Dựa vào kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích:

- Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm theo vĩ độ.
- Sự thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ.

www.eLib.vn